

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

**Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm**

## **MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT</b>	
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	9 – 28



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016.

#### 1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần hai vào ngày 24 tháng 10 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;

Trong kỳ tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016, hoạt động chính của Công ty là khai thác và kinh doanh bến xe; vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa; khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe; cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa; giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói; mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu; lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải, dịch vụ giữ xe hai bánh; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

#### 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Kiều Nam Thành	Chủ tịch	Miễn nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Ngô Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Kiều Nam Thành	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Trần Văn Phương	Thành viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Ông Phạm Thái Bình	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 02 tháng 2 năm 2016
Bà Chu Thị Tuyết Hạnh	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016

044  
CÔNG  
NHỮ  
EM  
VIỆ  
TP. H



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Kiều Nam Thành	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm từ ngày 13 tháng 05 năm 2016
Ông Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm từ ngày 13 tháng 05 năm 2016
Ông Đặng Nguyễn Nguyễn Huân	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm từ ngày 13 tháng 05 năm 2016

**Ban kiểm soát**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 22 tháng 04 năm 2016

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm
Ông Kiều Nam Thành	Tổng Giám đốc	Từ ngày 24 tháng 10 năm 2011

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Công ty.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

1995  
TY  
HỮU  
TOÁN  
I NA  
ĐC



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Thay mặt Hội đồng quản trị**



**Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH**

Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016

Số: 058/2016/BCSX-HCM.00342

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Quý cổ đông**  
**Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài kỳ tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây, được lập ngày 28 tháng 07 năm 2016, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính cho kỳ tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



**TRANG ĐẮC NHA**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>171.581.278.567</b>	<b>164.531.399.389</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	4.022.695.195	35.397.973.902
Tiền	111		4.022.695.195	6.397.973.902
Các khoản tương đương tiền	112		-	29.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		128.000.000.000	90.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.1	128.000.000.000	90.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.163.314.505	37.445.451.990
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	5.459.459.430	5.000.034.539
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	124.472.083	1.206.606.100
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	30.000.000.000	30.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	3.579.382.992	1.238.811.351
Hàng tồn kho	140	5.7	72.433.000	101.198.400
Hàng tồn kho	141		72.433.000	101.198.400
Tài sản ngắn hạn khác	150		322.835.867	1.586.775.097
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	322.835.867	191.346.500
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	-	1.395.428.597
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>30.349.456.371</b>	<b>30.705.404.862</b>
Tài sản cố định	220		17.544.087.948	18.736.550.848
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	17.544.087.948	18.736.550.848
Nguyên giá	222		56.747.588.810	55.806.530.545
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39.203.500.862)	(37.069.979.697)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
Nguyên giá	228		2.701.189.390	2.701.189.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.701.189.390)	(2.701.189.390)
Tài sản dở dang dài hạn	240		903.742.519	92.621.610
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	903.742.519	92.621.610
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2.2	11.876.232.404	11.876.232.404
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		11.876.232.404	11.876.232.404
Tài sản dài hạn khác	260		25.393.500	-
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	25.393.500	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>201.930.734.938</b>	<b>195.236.804.251</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>26.212.045.904</b>	<b>40.234.751.148</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>22.653.225.707</b>	<b>36.883.166.749</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	196.832.319	334.709.025
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		305.876	2.364.429
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	4.844.936.892	4.565.097.407
Phải trả người lao động	314		8.987.133.913	18.257.791.447
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		150.000.000	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.14	73.939.091	63.193.775
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15.1	5.107.855.100	9.997.341.350
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.16	3.292.222.516	3.662.669.316
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.558.820.197</b>	<b>3.351.584.399</b>
Phải trả dài hạn khác	337	5.15.2	2.958.820.197	2.951.584.399
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.17	600.000.000	400.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>175.718.689.034</b>	<b>155.002.053.103</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.18	<b>175.718.689.034</b>	<b>155.002.053.103</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		52.477.487.280	49.617.622.280
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		98.241.201.754	80.384.430.823
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	421a		80.384.430.823	56.154.390.068
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		17.856.770.931	24.230.040.755
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>201.930.734.938</b>	<b>195.236.804.251</b>



**VÕ THỊ BẦY**  
Người lập



**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng



**KIỀU NAM THÀNH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016




**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>59.396.506.822</b>	<b>53.528.244.003</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	6.1	<b>59.396.506.822</b>	<b>53.528.244.003</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>24.217.527.692</b>	<b>23.089.142.754</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>35.178.979.130</b>	<b>30.439.101.249</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.622.621.003	2.977.508.241
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	5.386.179.153	5.161.394.883
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>34.415.420.980</b>	<b>28.255.214.607</b>
Thu nhập khác	31	6.5	1.251.897.684	1.317.024.694
Chi phí khác	32		-	-
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1.251.897.684</b>	<b>1.317.024.694</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>35.667.318.664</b>	<b>29.572.239.301</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.13	7.068.663.733	6.505.892.646
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>28.598.654.931</b>	<b>23.066.346.655</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	9.417	7.995

  
**VÕ THỊ BẦY**  
 Người lập

  
**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
 Kế toán trưởng

  
**KIỀU NAM THÀNH**  
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (Theo phương pháp gián tiếp)**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

	Mã số	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	35.667.318.664	29.572.239.301
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.133.521.165	3.417.626.552
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.622.621.003)	(2.977.508.241)
Các khoản điều chỉnh khác	07	200.000.000	200.000.000
<b>Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>33.378.218.826</b>	<b>30.212.357.612</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(169.633.918)	(873.715.143)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	28.765.400	1.362.500
(Giảm) các khoản phải trả	11	(12.650.430.243)	(4.465.538.744)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(156.882.867)	5.130.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.091.336.739)	(5.748.452.665)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.300.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.440.318.832)	(2.317.916.955)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>9.900.681.627</b>	<b>16.813.226.605</b>
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(243.481.337)	(481.548.605)
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(132.000.000.000)	(80.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	94.000.000.000	61.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.467.521.003	3.012.438.241
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(33.775.960.334)</b>	<b>(15.969.110.364)</b>
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.500.000.000)	(10.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(7.500.000.000)</b>	<b>(10.000.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>(31.375.278.707)</b>	<b>(9.155.883.759)</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>35.397.973.902</b>	<b>17.098.722.166</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>4.022.695.195</b>	<b>7.942.838.407</b>



**VÕ THỊ BẢY**  
Người lập



**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng



**KIỀU NAM THÀNH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần hai vào ngày 24 tháng 10 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;

Trong kỳ tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016, hoạt động chính của Công ty là khai thác và kinh doanh bến xe; vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa; khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe; cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa; giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói; mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu; lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải, dịch vụ giữ xe hai bánh; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

### 1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

V.H.H

M.S.D

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

### 1.5 Cấu trúc của Công ty

#### Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh vận tải hành khách liên tỉnh.	26%	26%	26%

### 1.6 Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, tổng số nhân viên của Công ty là 173 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 175 người).

## 2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, thông tư này và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

### 4.3 Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

#### Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### 4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị văn phòng	03 - 05



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

## 4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

### Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận tại thời điểm phát sinh. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

## 4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

### 4.10 Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
  - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
  - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
  - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
  - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích bằng 1-3% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

### 4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

### 4.12 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

### 4.13 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương theo hợp đồng lao động vào chi phí là 18% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là 2%.

### 4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### Doanh thu hoạt động tài chính

#### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### Cổ tức được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 4.15 Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

### 4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Trong năm tài chính 2016, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo qui định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

#### 4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 4.18 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### 4.19 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba:

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty CP Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty CP Công Trình Giao Thông Quận 8	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty CP Đầu Tư Thái Bình	Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Việt Nam	Công ty liên kết

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	433.986.300	489.139.955
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	3.588.708.895	5.908.833.947
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng - VND	-	29.000.000.000
	<b>4.022.695.195</b>	<b>35.397.973.902</b>

**5.2 Các khoản đầu tư****5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn</b>				
Ngân hàng Đông Á – Phòng giao dịch BXMT	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	22.000.000.000	22.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hùng Vương	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	15.000.000.000	15.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	89.000.000.000	89.000.000.000	66.000.000.000	66.000.000.000
	<b>128.000.000.000</b>	<b>128.000.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>

Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng với lãi suất từ 5,8%/năm đến 6,5%/năm.

**5.2.2 Đầu tư vào công ty liên kết**

	30/06/2016			01/01/2016		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	11.876.232.404	-	(*) 11.876.232.404	-	-	(*)

(\*) Tại ngày báo cáo, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.3	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	30/06/2016		01/01/2016	
		Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
	<b>Bên liên quan</b>				
	Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	155.622.913	-	145.354.627	-
	<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>				
	Công ty CP Xe Khách Phương Trang	4.756.873.573	-	3.765.636.013	-
	FutaBusLines	546.962.944	-	1.089.043.899	-
	Khách hàng khác	546.962.944	-	1.089.043.899	-
		<b>5.459.459.430</b>	<b>-</b>	<b>5.000.034.539</b>	<b>-</b>
	<b>5.4</b>	<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		<b>30/06/2016</b>	
				<b>01/01/2016</b>	
		VND		VND	
	<b>Các tổ chức khác</b>				
	Công ty TNHH MTV Thoát Nước Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh	-	-	1.005.233.000	-
	Công ty CP tư vấn và đầu tư Bình Chánh	50.000.000	-	50.000.000	-
	Công ty TNHH Dịch Vụ Thiết Kế Thời Trang Hoàng Vy	39.534.000	-	-	-
	Các nhà cung cấp khác	34.938.083	-	151.373.100	-
		<b>124.472.083</b>	<b>-</b>	<b>1.206.606.100</b>	<b>-</b>
	<b>5.5</b>	<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		<b>30/06/2016</b>	
				<b>01/01/2016</b>	
		VND		VND	
	<b>Bên liên quan</b>				
	Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
	Là số dư của hợp đồng cho vay vốn số 31/HĐVV-SC ngày 04 tháng 05 năm 2016, được chuyển từ số dư nợ vay của Hợp đồng số 33/HĐVV-SC ngày 08 tháng 04 năm 2015. Thời hạn cho vay từ ngày 01 tháng 04 năm 2016 đến ngày 31 tháng 03 năm 2017. Lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.				
	<b>5.6</b>	<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		<b>30/06/2016</b>	
				<b>01/01/2016</b>	
		Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
	<b>Bên liên quan – Lãi cho vay</b>				
	Tổng Cty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV	315.370.000	-	160.270.000	-
	<b>Các cá nhân khác</b>				
	Phải thu thuế TNCN	3.016.493.342	-	787.820.345	-
	Phải thu BHXH, BHYT	2.806.650	-	1.863.006	-
	Tạm ứng nhân viên	244.713.000	-	288.858.000	-
		<b>3.579.382.992</b>	<b>-</b>	<b>1.238.811.351</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

**5.7 Hàng tồn kho**

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	71.743.000	-	100.518.000	-
Hàng hóa	690.000	-	680.400	-
	<b>72.433.000</b>	<b>-</b>	<b>101.198.400</b>	<b>-</b>

**5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
Trang thiết bị	292.312.266	191.346.500
Chi phí bảo trì đường cống thoát nước	30.523.601	-
	<b>322.835.867</b>	<b>191.346.500</b>

**5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
Phần mềm diệt virus Kaspersky	25.393.500	-

**5.9 Tình hình tăng/giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2016	49.965.540.166	4.310.318.012	1.009.045.273	521.627.094	55.806.530.545
Đầu tư XDCB hoàn thành	584.616.952	356.441.313	-	-	941.058.265
Tại ngày 30/06/2016	50.550.157.118	4.666.759.325	1.009.045.273	521.627.094	<b>56.747.588.810</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Tại ngày 01/01/2016	33.019.050.743	2.667.328.277	1.009.045.273	374.555.404	37.069.979.697
Khấu hao trong kỳ	1.836.849.431	251.931.084	-	44.740.650	2.133.521.165
Tại ngày 30/06/2016	34.855.900.174	2.919.259.361	1.009.045.273	419.296.054	<b>39.203.500.862</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2016	16.946.489.423	1.642.989.735	-	147.071.690	18.736.550.848
Tại ngày 30/06/2016	15.694.256.944	1.747.499.964	-	102.331.040	<b>17.544.087.948</b>
Trong đó: - Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	27.789.460.237	1.856.076.075	1.009.045.273	220.819.595	30.875.401.180



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

**5.10 Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Giá trị lợi thế kinh doanh của DN VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản vô hình khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2016	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	2.701.189.390
Tại ngày 30/06/2016	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	<b>2.701.189.390</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Tại ngày 01/01/2016	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	2.701.189.390
Tại ngày 30/06/2016	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	<b>2.701.189.390</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2016	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2016	-	-	-	-	-
Trong đó: - Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	877.402.000	1.425.873.503	284.613.887	113.300.000	2.701.189.390

**5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	01/01/2016 VND	Chi phí phát sinh trong kỳ VND	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ VND	30/06/2016 VND
Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	77.741.344	811.120.909	-	888.862.253
Công trình khác	14.880.266	941.058.265	(941.058.265)	14.880.266
	<b>92.621.610</b>	<b>1.752.179.174</b>	<b>(941.058.265)</b>	<b>903.742.519</b>

**5.12 Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>Bên liên quan</b>		
Công ty CP Công Trình Giao Thông Quận 8	37.737.200	37.737.200
Công ty CP Hòa Phú	6.733.000	6.392.000
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên BCA - Thăng Long tại TP.Hồ Chí Minh	62.000.000	62.000.000
Công ty CP Thiết Kế Xây Dựng Đô Thị Mới	40.000.000	40.000.000
Các nhà cung cấp khác	50.362.119	188.579.825
	<b>196.832.319</b>	<b>334.709.025</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**  
 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.13 Thuế và các khoản phải nộp	01/01/2016		Số phát sinh trong kỳ		30/06/2016	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	893.420.052	-	5.590.707.555	(5.540.499.513)	943.628.094	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.671.677.355	-	7.068.663.733	(7.091.336.739)	3.649.004.349	
Thuế thu nhập cá nhân	-	(1.395.428.597)	3.217.364.464	(1.816.859.642)	5.076.225	
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	461.657.309	(214.429.085)	247.228.224	
<b>Cộng</b>	<b>4.565.097.407</b>	<b>(1.395.428.597)</b>	<b>16.341.393.061</b>	<b>(14.666.124.979)</b>	<b>4.844.936.892</b>	

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015
Lợi nhuận kế toán trước thuế	35.667.318.664	29.572.239.301
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	VND	VND
Các khoản điều chỉnh tăng	200.000.000	200.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(324.000.000)	-
Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	35.543.318.664	29.772.239.301
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	200.000.000	200.000.000
Thu nhập tính thuế	35.343.318.664	29.572.239.301
Thuế suất	20%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<b>7.068.663.733</b>	<b>6.505.892.646</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

**5.14 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
Công ty CP Quảng cáo Tương tác	30.302.727	35.314.685
Công ty TNHH Quảng cáo Minh Phúc	43.636.364	14.545.454
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển VN - CN Chợ Lớn	-	13.333.636
	<b>73.939.091</b>	<b>63.193.775</b>

**5.15 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****5.15.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>Bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV - Cổ tức phải trả cho cổ đông	1.275.000.000	3.825.000.000
Thu hộ tiền bán vé của các DN vận tải Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	-	9.506.900
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	33.608.150	42.925.750
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	1.225.000.000	3.675.000.000
Thu hộ tiền bán vé của các DN vận tải Công ty CP Xe Khách Phương Trang Futa Bus Lines	2.000.805.000	2.022.860.000
Đối tượng khác	544.742.150	410.532.600
Kinh phí công đoàn	28.699.800	11.516.100
	<b>5.107.855.100</b>	<b>9.997.341.350</b>

**5.15.2 Phải trả dài hạn khác**

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>Nhận ký quỹ dài hạn</b>		
<b>Bên liên quan</b>		
Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn	56.720.000	56.720.000
Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES	54.450.000	54.450.000
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	-	21.200.000
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty Cổ Phần Vận tải và Dịch vụ Du Lịch Phương Trang	605.075.000	605.075.000
Đối tượng khác	2.242.575.197	2.214.139.399
	<b>2.958.820.197</b>	<b>2.951.584.399</b>

**5.16 Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

	01/01/2016 VND	Tăng quỹ VND	Sử dụng quỹ VND	30/06/2016 VND
Quỹ khen thưởng	1.074.552.650	2.294.285.000	(1.342.600.000)	2.026.237.650
Quỹ phúc lợi	1.043.274.666	2.284.485.000	(2.549.274.800)	778.484.866
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.544.842.000	487.500.000	(1.544.842.000)	487.500.000
	<b>3.662.669.316</b>	<b>5.066.270.000</b>	<b>(5.436.716.800)</b>	<b>3.292.222.516</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

**5.17 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ****Quỹ phát triển khoa học và công nghệ  
VND**

Tại ngày 01/01/2016	400.000.000
Trích lập quỹ	200.000.000
<b>Tại ngày 30/06/2016</b>	<b>600.000.000</b>

**5.18 Vốn chủ sở hữu ("CSH")**

	<b>Vốn đầu tư của CSH VND</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối VND</b>	<b>Cộng VND</b>
Số dư 01/01/2015	25.000.000.000	39.962.359.280	56.154.390.068	121.116.749.348
Lãi trong kỳ	-	-	23.066.346.655	23.066.346.655
Số dư 30/06/2015	25.000.000.000	39.962.359.280	79.220.736.723	144.183.096.003
Lãi trong kỳ	-	-	25.209.971.100	25.209.971.100
Trích lập quỹ				
Quỹ đầu tư phát triển	-	9.655.263.000	(9.655.263.000)	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(4.827.632.000)	(4.827.632.000)
Khen thưởng BĐH, BKS	-	-	(1.544.842.000)	(1.544.842.000)
Chia cổ tức	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty	-	-	(518.540.000)	(518.540.000)
Số dư 31/12/2015	25.000.000.000	49.617.622.280	80.384.430.823	155.002.053.103
Số dư 01/01/2016	25.000.000.000	49.617.622.280	80.384.430.823	155.002.053.103
Lãi trong kỳ	-	-	28.598.654.931	28.598.654.931
Tạm trích lập quỹ (*)				
Quỹ đầu tư phát triển	-	2.859.865.000	(2.859.865.000)	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(4.568.970.000)	(4.568.970.000)
Khen thưởng BĐH, BKS	-	-	(487.500.000)	(487.500.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty (*)	-	-	(325.549.000)	(325.549.000)
Số dư 30/06/2016	<b>25.000.000.000</b>	<b>52.477.487.280</b>	<b>98.241.201.754</b>	<b>175.718.689.034</b>

(\*) Căn cứ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 26 tháng 04 năm 2016, Công ty tạm phân phối 50% các quỹ từ lợi nhuận sau thuế.

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

<b>Cổ đông</b>	<b>30/06/2016</b>		<b>01/01/2016</b>	
	<b>VND</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>VND</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV	12.750.000.000	51%	12.750.000.000	51%
Công ty CP Đầu Tư Thái Bình	2.505.000.000	10%	2.505.000.000	10%
Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	2.327.900.000	9%	2.327.900.000	9%
Các cổ đông khác	7.417.100.000	30%	7.417.100.000	30%
	<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

**Cổ phiếu**

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 Cổ phiếu	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu thường	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành - Cổ phiếu thường	2.500.000	2.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****6.1 Doanh thu**

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
Doanh thu bán hàng hóa	31.345.451	34.893.183
Doanh thu cung cấp dịch vụ	59.365.161.371	53.493.350.820
	<b>59.396.506.822</b>	<b>53.528.244.003</b>

Trong đó, doanh thu bên liên quan:

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
Công ty TNHH Vận Tải KUMHO SAMCO BUSLINES	1.033.695.647	1.010.370.671
Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn	414.706.819	545.792.731
Công ty CP Xe Khách và DV Miền Tây	41.121.530	38.033.425
	<b>1.489.523.996</b>	<b>1.594.196.827</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
Giá vốn của hàng hóa	16.550.400	22.389.500
Giá vốn của dịch vụ	24.200.977.292	23.066.753.254
	<b>24.217.527.692</b>	<b>23.089.142.754</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.298.621.003	2.977.508.241
Cổ tức, lợi nhuận được chia	324.000.000	-
	<b>4.622.621.003</b>	<b>2.977.508.241</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

6.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
	Chi phí nhân viên quản lý	3.859.632.838	3.830.909.287
	Chi phí khấu hao	119.392.976	220.125.877
	Chi phí điện	426.980.877	311.046.678
	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	200.000.000	200.000.000
	Chi phí khác	780.172.462	599.313.041
		<b>5.386.179.153</b>	<b>5.161.394.883</b>
6.5	Thu nhập khác	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
	Thu tiền điện, nước của doanh nghiệp khác	961.129.147	747.199.952
	Thu nhập khác	290.768.537	569.824.742
		<b>1.251.897.684</b>	<b>1.317.024.694</b>
6.6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
	Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.598.654.931	23.066.346.655
	Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(5.056.470.000)	(3.079.055.665)
	Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.542.184.931	19.987.290.990
	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>9.417</b>	<b>7.995</b>
6.7	Chi phí kinh doanh theo yếu tố	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
	Chi phí nguyên vật liệu	211.208.778	245.257.409
	Chi phí nhân viên	22.935.737.389	20.641.540.767
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.133.521.165	3.417.626.552
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.915.189.177	2.909.636.220
	Chi phí bằng tiền khác	1.408.050.336	1.036.477.419
		<b>29.603.706.845</b>	<b>28.250.538.367</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

## 7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

### i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

### ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

### iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

3300  
CỔ  
BÁCH N  
KIẾ  
AFC  
1-T



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 30 tháng 06 năm 2016</b>			
Phải trả người bán	196.832.319	-	196.832.319
Các khoản phải trả khác	2.579.155.300	2.958.820.197	5.537.975.497
	<b>2.775.987.619</b>	<b>2.958.820.197</b>	<b>5.734.807.816</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>			
Phải trả người bán	334.709.025	-	334.709.025
Các khoản phải trả khác	2.485.825.250	2.951.584.399	5.437.409.649
	<b>2.820.534.275</b>	<b>2.951.584.399</b>	<b>5.772.118.674</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**iv. Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2016 VND	31/12/2015 VND	30/06/2016 VND	31/12/2015 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	5.303.836.517	4.854.679.912	5.303.836.517	4.854.679.912
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	155.622.913	145.354.627	155.622.913	145.354.627
Phải thu khác	30.315.370.000	30.160.270.000	30.315.370.000	30.160.270.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	128.000.000.000	90.000.000.000	128.000.000.000	90.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.022.695.195	35.397.973.902	4.022.695.195	35.397.973.902
<b>Tổng cộng</b>	<b>167.797.524.625</b>	<b>160.558.278.441</b>	<b>167.797.524.625</b>	<b>160.558.278.441</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	152.362.119	290.579.825	152.362.119	290.579.825
Phải trả người bán – Bên liên quan	44.470.200	44.129.200	44.470.200	44.129.200
Các khoản phải trả khác	5.537.975.497	5.437.409.649	5.537.975.497	5.437.409.649
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.734.807.816</b>	<b>5.772.118.674</b>	<b>5.734.807.816</b>	<b>5.772.118.674</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC****8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
Thù lao và thưởng Hội Đồng Quản trị	493.976.507	575.000.000
Lương và thưởng Ban Tổng giám đốc	1.606.077.220	981.000.000
	<b>2.100.053.727</b>	<b>1.556.000.000</b>

**8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Trong kỳ tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND
<b>Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV</b>			
	Lãi cho vay	940.940.000	935.770.000
	Chi trả cổ tức	3.825.000.000	5.100.000.000
<b>Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES</b>			
	Cung cấp dịch vụ	1.033.695.647	926.199.540
	Thu hộ tiền bán vé	154.004.000	182.235.000
<b>Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây</b>			
	Cung cấp dịch vụ	41.121.530	38.033.425
	Thu hộ tiền bán vé	49.796.000	107.522.000
<b>Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn</b>			
	Cung cấp dịch vụ	414.706.819	545.792.731
	Mua dịch vụ	2.248.291.700	-
<b>Công ty CP Hòa Phú</b>			
	Mua hàng	41.560.000	-

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận Tải Sài Gòn - TNHH MTV</b>			
	Phải thu cho vay ngắn hạn	30.000.000.000	30.000.000.000
	Phải thu lãi cho vay	315.370.000	160.270.000
	Phải trả cổ tức	(1.275.000.000)	(3.825.000.000)
<b>Công ty TNHH Vận tải KUMHO SAMCO BUSLINES</b>			
	Phải thu thương mại	155.622.913	145.354.627
	Phải trả ngắn hạn khác	(33.608.150)	(42.925.750)
	Phải trả dài hạn khác	(54.450.000)	(54.450.000)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Công ty liên quan	Nội dung	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
Công ty CP Công Trình Giao Thông Quận 8	Phải trả thương mại	(37.737.200)	(37.737.200)
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Phải trả ngắn hạn khác	-	(9.506.900)
	Phải trả dài hạn khác	-	(21.200.000)
Công ty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn	Phải trả dài hạn khác	(56.720.000)	(56.720.000)
Công ty CP Hòa Phú	Phải trả thương mại	(6.733.000)	(6.392.000)


**8.2 Thông tin bộ phận**


Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe; vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa; khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe; cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa; giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói; mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu; lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải, dịch vụ giữ xe hai bánh; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh.


**8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

  
VÕ THỊ BẦY  
Người lập

  
NGUYỄN VĂN THÀNH  
Kế toán trưởng



  
KIỀU NAM THÀNH  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016



Ho Chi Minh City Head Office  
2/F Indochina Park Tower,  
No. 4 Nguyen Dinh Chieu Street,  
Dakao Ward, District 1,  
Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : +84 82 2200 237  
Fax : +84 82 2200 265  
Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

Ha Noi City Office  
No. B19, Group 70,  
Tran Phu Apartment Block,  
Dich Vong Ward, Cau Giay District,  
Ha Noi City, Vietnam  
Tel : + 84 4 6294 2736  
Fax : + 84 4 3795 0832  
Email: pkf.afchn@pkf.afcvietnam.vn

Can Tho City Office  
A1-28 Street 06, Cong An Residence,  
Thanh Loi Area, Phu Thu Ward,  
Cai Rang District  
Can Tho City, Vietnam  
Tel : +84 710 382 7888  
Fax : +84 710 382 3209  
Email: pkf.afcct@pkf.afcvietnam.vn